

Số: 08 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính
năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 371/TTr-SNV ngày 26/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- VP ĐD BNV tại TPHCM;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (H) 06/01;
- Lưu: VT, Ktr05/01.



Phạm Thành Tươi

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND
ngày 07/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra việc thực hiện những nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014; tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả thực hiện trên các lĩnh vực cải cách hành chính đã xác định trong kế hoạch.

- Thông qua kiểm tra nhằm phát hiện những tồn tại, hạn chế, những điển hình, sáng kiến, cách làm hay trong tổ chức, chỉ đạo triển khai cải cách hành chính để tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, chấn chỉnh nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao và tạo chuyên môn mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra phải đúng trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan, không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Kết hợp công tác kiểm tra cải cách hành chính với việc kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Các văn bản ban hành để chỉ đạo công tác cải cách hành chính.
- Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính.
- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

2. Về thể chế hành chính

- Việc rà soát và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát thủ tục hành chính và công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

4. Về tổ chức bộ máy

- Việc xây dựng và thực hiện các quy chế tại cơ quan, đơn vị (quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở, quy chế dân chủ...).

- Việc phối hợp của các phòng, ban có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức; sử dụng biên chế được giao, hợp đồng lao động vượt chỉ tiêu biên chế, hợp đồng lao động chưa qua đào tạo tại các cơ quan, đơn vị.

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

5. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Công tác tuyển dụng, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm công chức, viên chức).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và quản lý lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc triển khai thực hiện quy định về việc nhận xét, đánh giá định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; việc xin lỗi của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đối với các trường hợp trễ hẹn, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; hiệu quả đạt được và những phản hồi từ nhân dân (được quy định tại Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

6. Về tài chính công

Việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Về hiện đại hóa nền hành chính

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gắn với Đề án 30.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: quy trình, kết quả giải quyết hồ sơ, sự phối hợp giữa các ngành có liên quan, trách nhiệm của cán bộ, công chức...

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (phòng làm việc, trang thiết bị).

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối tượng, thời gian kiểm tra

- Trong quý II năm 2014, kiểm tra tại các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

- Trong quý III năm 2014, kiểm tra tại các huyện: Đầm Dơi, Thới Bình, Trần Văn Thời, U Minh.

- Trong quý IV năm 2014, kiểm tra tại các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp.

Mỗi đơn vị cấp huyện chọn ít nhất 02 xã, thị trấn; đơn vị cấp tỉnh chọn ít nhất 02 đơn vị trực thuộc (nếu có) để đoàn kiểm tra đến làm việc.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau và các đơn vị có liên quan tổ chức Đoàn kiểm tra theo nội dung Kế hoạch. Trong đó, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn, đại diện các sở, ngành làm thành viên.

Căn cứ các nội dung kiểm tra của Kế hoạch này, từng thành viên của Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra theo từng lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ngành mình đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

2.2. Sở Nội vụ xây dựng Đề cương báo cáo và thông báo thời gian kiểm tra cụ thể đến các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, thành viên tham gia Đoàn kiểm tra của tỉnh để biết, phối hợp thực hiện.

IV. KINH PHÍ KIỂM TRA

Kinh phí phục vụ cho Đoàn kiểm tra của tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí cải cách hành chính đã cấp cho Sở Nội vụ năm 2014.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2014 đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH



Phạm Thành Tươi